TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
Số: **189/2024**/QĐST - HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 29 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 186/2024/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Số 71/8 khu phố 2, phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Ông Hoàng Hữu D, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Số 53A ấp MAA, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Xuân H, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Số 259F ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55 và Điều 115 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Hoàng Hữu D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Hoàng Hữu D thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Hoàng Hữu D chấm dứt kể từ ngày Tòa án ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn.

Bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Hoàng Hữu D không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Hoàng Hữu D trình bày không có

nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung Bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Hoàng Hữu D trình bày không có nên không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung:

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ D có trách nhiệm giao trả cho bà Huỳnh Xuân H số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

+ Ông Hoàng Hữu D có trách nhiệm giao trả cho bà Huỳnh Xuân H số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Bà Huỳnh Xuân H không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

Ghi nhận sự thống nhất của bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Hoàng Hữu D ngoài khoản nợ của bà Huỳnh Xuân H thì bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Hoàng Hữu D không còn khoản nợ chung nào khác.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

+ Ông Hoàng Hữu D phải nộp là 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng.

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ D phải nộp là 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.940.000 (Một triệu, chín trăm bốn mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004445 ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre và đã nộp xong.

-Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Hoàng Hữu D tự nguyện nộp là 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng.

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ D tự nguyện nộp là 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.940.000 (Một triệu, chín trăm bốn mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004445 ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre phải hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ D số tiền 1.365.000 (Một triệu, ba trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng theo số biên lai nêu trên.

+ Bà Huỳnh Xuân H được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre phải hoàn trả số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002629 ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự

thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND thành phố bến Tre;
- Chi cục THADS thành phố Bến tre;
- UBND xã Mỹ Thạnh An;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Thị Phê